

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 949/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21/8/2019

V/v ly hôn, chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền Lữ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Mỹ Huệ
2. Ông Chu Mạnh Tường

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Khương - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2018, về việc "Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/7/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 198/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hà Trọng Q, sinh năm: 1963. (có mặt)

Địa chỉ: số nhà 11 Đường X, Khu phố Y, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm: 1969. (vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 11 Đường X, Khu phố Y, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 02 năm 2018 và lời trình bày của ông Hà Trọng Q:

Ông và bà Lê Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 20/8/1991. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hoà hợp. Tuy nhiên cả hai cùng cố gắng xây dựng hạnh phúc gia đình để tránh việc ly hôn ảnh hưởng đến cuộc sống và tâm lý của con. Năm 2016 mâu thuẫn căng thẳng do suy nghĩ và tính cách ngày càng khác biệt, vợ chồng thường xuyên bất hoà do không thống nhất ý kiến, bà H thiếu tôn trọng và thông cảm với ông. Sau thời gian dài vợ chồng sống ly thân, cuộc sống chung căng thẳng nên từ tháng 02/2018 ông tách ra sống riêng cho đến nay. Ông xác định vợ chồng không còn hoà thuận, không còn gắn bó, chia sẻ lẫn nhau nên yêu cầu Toà án giải quyết cho ông được ly hôn bà Lê Thị H.

Con chung: có một con chung tên Hà Thị Cẩm T1, sinh ngày 30/7/1995, đã trưởng thành.

Tài sản chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 06 tháng 4 năm 2018 và các lần hoà giải, bà Lê Thị H trình bày:

Về thời gian kết hôn đúng như ông Q trình bày. Theo bà cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc, năm 2016 do vợ chồng không thống nhất ý kiến trong giải quyết các công việc gia đình nên có xảy ra bất hoà. Tuy nhiên việc vợ chồng bất đồng ý kiến chỉ dẫn đến hai bên ít trao đổi, trò chuyện với nhau, không đến mức trầm trọng phải ly hôn. Do ông Q đã tách ra sống riêng từ tháng 02/2018 nên bà không có điều kiện để hàn gắn tình cảm. Việc ly hôn sẽ ảnh hưởng đến tinh thần, tâm lý của con và bà vẫn còn tình cảm yêu thương ông Q nên bà không đồng ý ly hôn.

Về con chung: con chung Hà Thị Cẩm T1, sinh ngày 30/7/1995, đã trưởng thành.

Tài sản chung: ngày 03/7/2018 bà H có yêu cầu phản tố chia tài sản chung khi ly hôn đối với ông Hà Trọng Q. Ngày 12/6/2019 và ngày 05/7/2019 bà H rút yêu cầu phản tố, để tự thoả thuận, giải quyết đối với tài sản chung.

Nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, ông Hà Trọng Q giữ nguyên yêu cầu ly hôn bà Lê Thị H. Bà H đã được Toà án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông Hà Trọng Q được ly hôn bà Lê Thị H. Đình chỉ yêu cầu phản tố về việc chia tài sản chung khi ly hôn của bà Lê Thị H vì bà H đã rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét, quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Ly hôn, chia tài sản chung khi ly hôn”. Do bị đơn cư trú tại quận Thủ Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung: xét, ông Hà Trọng Q và bà Lê Thị H có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 287/TH ngày 20/8/1991 nên quan hệ hôn nhân giữa ông Q và bà H là hợp pháp.

Xét thấy trên thực tế đời sống hôn nhân của ông Q và bà H không còn tồn tại, vợ chồng không còn gắn bó trách nhiệm đối với nhau trong thời gian dài nên không còn khả năng hàn gắn tình cảm, xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó yêu cầu ly hôn của ông Q là có cơ sở chấp nhận.

Con chung: Căn cứ lời khai của ông Q, bà H phù hợp với bản sao giấy khai sinh số 182/KS ngày 28/8/1995 của Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đủ căn cứ xác định ông Q và bà H có một con chung tên Hà Thị Cẩm T1, sinh ngày 30/7/1995, đã trưởng thành.

Tài sản chung: Ngày 03/7/2018 bà Lê Thị H có đơn yêu cầu phản tố về việc chia tài sản chung, đã được Tòa án thụ lý. Ngày 12/6/2019 và ngày 05/7/2019 bà H rút yêu cầu phản tố về việc chia tài sản chung để tự thoả thuận, giải quyết. Việc bà H rút yêu cầu chia tài sản chung là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, không xem xét, giải quyết về tài sản chung trong vụ án này.

Nợ chung: Tại biên bản hoà giải ngày 21/11/2018 và đơn yêu cầu phản tố ngày 03/7/2018 bà H khai có nợ tiền của ông Lê Văn H và ông Nguyễn Thanh L nhưng bà H không cung cấp địa chỉ nơi cư trú của ông H và ông L. Tại đơn rút yêu cầu phản tố ngày 12/6/2019 bà H xác định không

còn nợ chung. Do ngoài lời khai bà H không cung cấp các tài liệu, chứng cứ chung minh về nợ chung và đến nay bà H xác định không còn nợ chung là phù hợp với lời khai của ông Q nên Hội đồng xét xử xác định không có nợ chung.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: ông Q phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1, Khoản 2 Điều 269; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật phí và lệ phí;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hà Trọng Q;

Ông Hà Trọng Q được ly hôn bà Lê Thị H.

2. Tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn của bà Lê Thị H.

3. Án phí: Ông Hà Trọng Q phải chịu án phí ly hôn 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0038277 ngày 05/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

Bà Lê Thị H được nhận lại 38.250.000 (ba mươi tám triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0022227 ngày 19/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền và thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy

định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- CCTHADS Q. Thủ Đức;
- UBND Phường 2, Quận K;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Hiền Lũy